

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MEN VI SINH của Hiệp hội Tiêu hóa Mỹ (AGA)

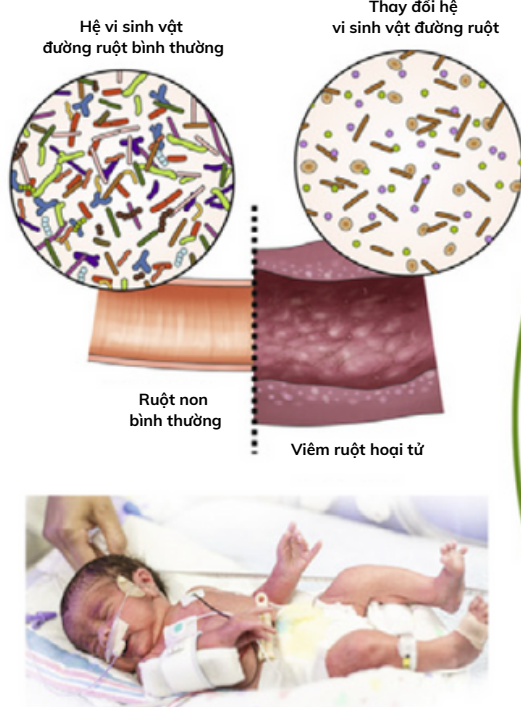
Viêm ruột hoại tử

Trẻ sinh non tháng, nhẹ cân

Phòng viêm ruột hoại tử, nhiễm trùng huyết và tử vong do mọi nguyên nhân

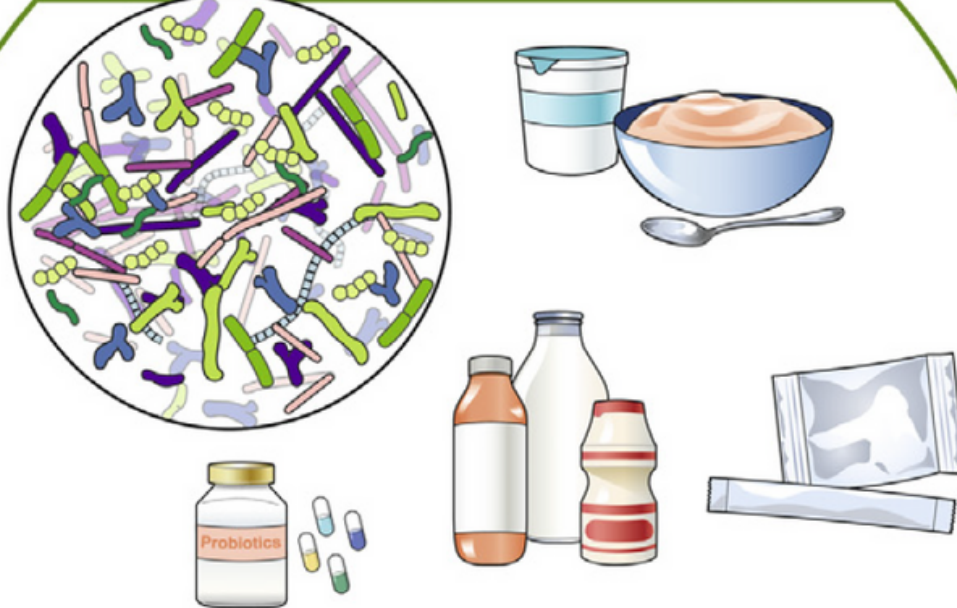
Đề xuất sử dụng men vi sinh chọn lọc* hơn không dùng hoặc loại khác (tùy điều kiện, trung bình/cao)

Kết hợp của *Lactobacillus* spp. và *Bifidobacterium* spp. (*Lactobacillus rhamnosus* ATCC 53103 và *Bifidobacterium longum* subsp. *infantis*; hoặc *Lactobacillus casei* và *Bifidobacterium breve*; hoặc *L. rhamnosus*, *Lactobacillus acidophilus*, *L. casei*, *B. longum* subsp. *infantis*, *B. bifidum* và *Bifidobacterium longum*; hoặc *L. acidophilus* subsp. *infantis*; hoặc *L. acidophilus* và *B. bifidum*; hoặc *L. rhamnosus* ATCC 53103 và *B. longum* Reuter ATCC BAA-999; hoặc *L. acidophilus*, *B. bifidum*, *Bifidobacterium animalis* subsp. *lactis*, và *B. longum* subsp. *longum*), hoặc *B. animalis* subsp. *lactis* (bao gồm DSM 15954) hoặc *Lactobacillus reuteri* (DSM 17938 hoặc ATCC 55730), hoặc *L. rhamnosus* (ATCC 53103 hoặc ATCC A07FA hoặc LCR 35)



Chế phẩm men vi sinh

Các vi sinh vật sống khi được đưa vào cơ thể với lượng vừa đủ sẽ tạo ra ảnh hưởng có lợi đến sức khỏe vật chủ. (FAO/WHO)



Những điều cần nhớ

- Thận trọng khi sử dụng men vi sinh
- Xem lại hạn dùng và các điều kiện bảo quản được khuyến cáo
- Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa
- FDA không chấp thuận men vi sinh dùng để ngăn ngừa hay điều trị bất kỳ bệnh nào
- Nên hỏi ý kiến bác sĩ về việc sử dụng men vi sinh

Viêm dạ dày ruột cấp tính

Trẻ em mắc viêm dạ dày ruột nhiễm trùng cấp tính

Giảm thời gian hoặc mức độ nghiêm trọng của tiêu chảy

Đề xuất không sử dụng men vi sinh (tùy điều kiện, trung bình)



Phòng ngừa nhiễm Clostridioides difficile

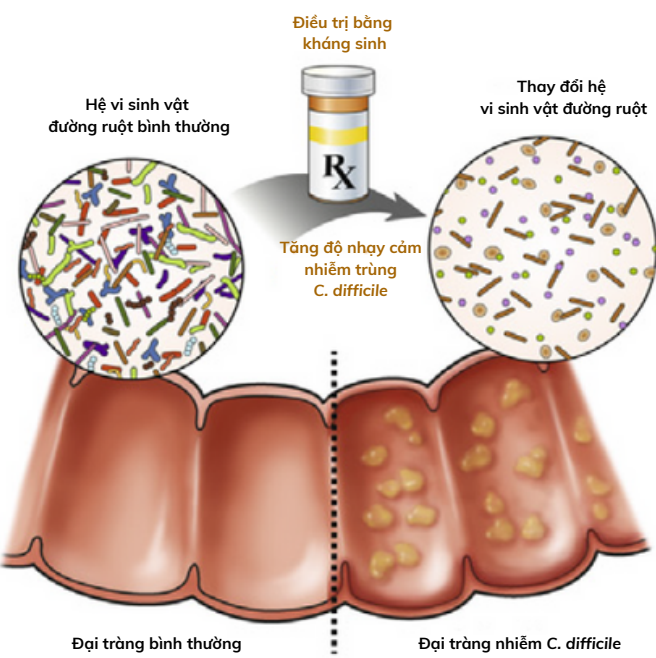
Người lớn và trẻ em đang điều trị bằng kháng sinh cho bất kỳ chỉ định nào ngoại trừ nhiễm *C. difficile*

Phòng ngừa nhiễm *C. difficile*

Đề xuất sử dụng men vi sinh chọn lọc* hơn không dùng hoặc loại khác (tùy điều kiện, thấp)

**Saccharomyces boulardii*, hoặc kết hợp hai chủng *L. acidophilus* CL1285 và *L. casei* LBC80R; hoặc kết hợp ba chủng *L. acidophilus*, *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *bulgaricus*, và *B. bifidum*; hoặc kết hợp bốn chủng của *L. acidophilus*, *L. delbrueckii* subsp. *bulgaricus*, *B. bifidum* và *Streptococcus salivarius* subsp. *thermophilus*

Bản luận: Những bệnh nhân có nguy cơ gặp tác dụng có hại cao (đặc biệt là những BN nặng), không có khả năng chi trả chi phí phụ hoặc mức nguy cơ nhiễm *C. difficile* thấp (đặc biệt ở BN ngoại trú) có thể không cần dùng men vi sinh



Không khuyến cáo, thiếu thông tin

- Điều trị nhiễm *C. difficile*
- Bệnh Crohn
- Bệnh viêm loét đại tràng
- Hội chứng ruột kích thích

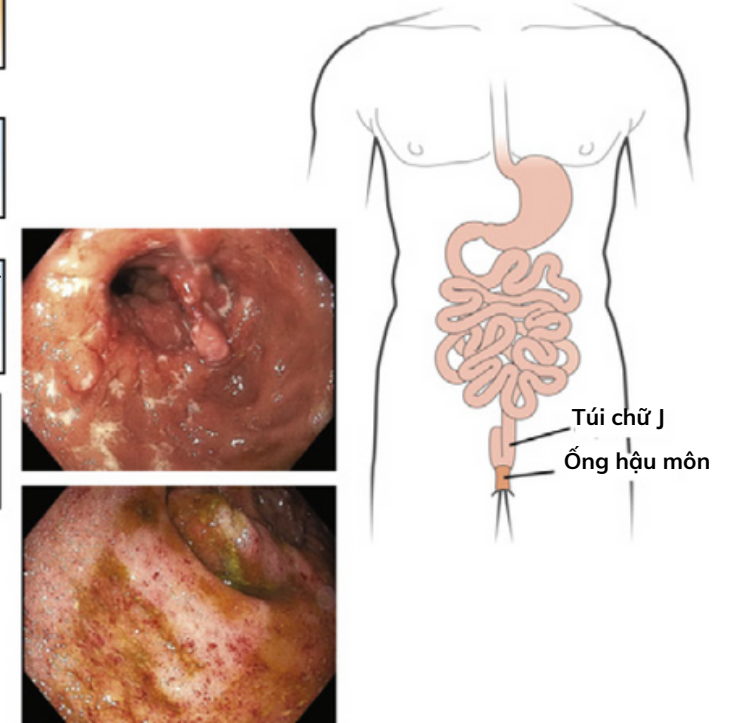
Viêm túi trong (Pouchitis)

Người lớn và trẻ em có nối túi hồi tràng - hậu môn đối với bệnh viêm loét đại tràng mãn tính

Phòng ngừa hoặc duy trì sự thuyên giảm của bệnh viêm túi trong

Đề xuất sử dụng men vi sinh chọn lọc* hơn không dùng hoặc loại khác (tùy điều kiện, rất thấp)

*Kết hợp 8 chủng của *Lactobacillus paracasei* subsp. *paracasei*, *Lactobacillus plantarum*, *L. acidophilus*, *longum*, *B. breve*, *B. longum* subsp. *infantis* và *S. salivarius* subsp. *thermophilus*



Quản thể	Khuyến cáo điều trị	Mức độ khuyến cáo	Chất lượng bằng chứng	Bản luận
1 Người lớn nhiễm <i>C. difficile</i>	Khuyến cáo chỉ sử dụng men vi sinh trong thử nghiệm lâm sàng	Không khuyến cáo	Thiếu thông tin	
2 Người lớn và trẻ em đang điều trị bằng kháng sinh	Đề xuất sử dụng <i>S. boulardii</i> ; hoặc kết hợp 2 chủng <i>L. acidophilus</i> CL1285 và <i>L. casei</i> LBC80R; hoặc kết hợp giữa 3 chủng <i>L. acidophilus</i> , <i>L. delbrueckii</i> subsp. <i>bulgaricus</i> , và <i>B. bifidum</i> ; hoặc kết hợp 4 chủng của <i>L. acidophilus</i> , <i>L. delbrueckii</i> subsp. <i>bulgaricus</i> , <i>B. bifidum</i> , và <i>S. salivarius</i> subsp. <i>thermophilus</i> hơn là không sử dụng hoặc sử dụng các men vi sinh khác để ngăn ngừa nhiễm <i>C. difficile</i> .	Tùy điều kiện	Thấp	Những bệnh nhân có nguy cơ gặp tác dụng có hại cao (đặc biệt là những BN nặng), không có khả năng chi trả chi phí phụ hoặc mức nguy cơ nhiễm <i>C. difficile</i> thấp (đặc biệt ở BN ngoại trú) có thể không cần dùng men vi sinh
3 Người lớn và trẻ em mắc bệnh Crohn	Khuyến cáo chỉ sử dụng men vi sinh trong thử nghiệm lâm sàng	Không khuyến cáo	Thiếu thông tin	
4 Người lớn và trẻ em mắc viêm loét đại tràng	Khuyến cáo chỉ sử dụng men vi sinh trong thử nghiệm lâm sàng	Không khuyến cáo	Thiếu thông tin	
5 Người lớn và trẻ em mắc viêm túi thừa	Đề xuất kết hợp 8 chủng của <i>L. paracasei</i> subsp. <i>paracasei</i> , <i>L. plantarum</i> , <i>L. acidophilus</i> , <i>L. delbrueckii</i> subsp. <i>bulgaricus</i> , <i>B. longum</i> subsp. <i>longum</i> , <i>B. breve</i> , <i>B. longum</i> subsp. <i>infantis</i> , và <i>S. salivarius</i> subsp. <i>thermophilus</i> hơn là không dùng hoặc dùng các men vi sinh khác	Tùy điều kiện	Rất thấp	Nếu BN gặp khó khăn trong vấn đề sử dụng và chi phí với lựa chọn men vi sinh phối hợp này thì có thể không dùng.
6 Trẻ em và người lớn mắc hội chứng ruột kích thích	Khuyến cáo chỉ sử dụng men vi sinh trong thử nghiệm lâm sàng	Không khuyến cáo	Thiếu thông tin	
7 Trẻ em mắc viêm dạ dày ruột truyền nhiễm cấp tính	Không nên sử dụng men vi sinh	Tùy điều kiện	Trung bình	
8 Trẻ sinh non (dưới 37 tuần tuổi), nhẹ cân	Đề xuất sử dụng kết hợp <i>Lactobacillus</i> spp. và <i>Bifidobacterium</i> spp. (<i>L. rhamnosus</i> ATCC 53103 và <i>B. longum</i> subsp. <i>infantis</i> ; hoặc <i>L. casei</i> và <i>B. breve</i> ; hoặc <i>L. rhamnosus</i> , <i>L. acidophilus</i> , <i>L. casei</i> , <i>B. longum</i> subsp. <i>infantis</i> , <i>B. bifidum</i> và <i>B. longum</i> subsp. <i>longum</i> ; hoặc <i>L. acidophilus</i> và <i>B. longum</i> subsp. <i>infantis</i> ; hoặc <i>L. acidophilus</i> và <i>B. bifidum</i> ; hoặc <i>L. rhamnosus</i> ATCC 53103 và <i>B. longum</i> Reuter ATCC BAA-999; hoặc <i>L. acidophilus</i> , <i>B. bifidum</i> , <i>B. animalis</i> subsp. <i>lactis</i> , và <i>B. longum</i> subsp. <i>longum</i>), hoặc <i>B. animalis</i> subsp. <i>lactis</i> (bao gồm DSM 15954) hoặc <i>L. reuteri</i> (DSM 17938 hoặc ATCC 55730), hoặc <i>L. rhamnosus</i> (ATCC 53103 hoặc ATCC A07FA hoặc LCR 35) để ngăn ngừa viêm ruột hoại tử hơn là không sử dụng và các men vi sinh khác.	Tùy điều kiện	Trung bình/ Cao	